TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI** -----***----- Số: **687**/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***----- *Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự…ngày 26/5/2025 (có hiệu lực từ 01/7/2025);

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 679/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Phạm Hương T – sinh năm 1990;

HKTT và nơi cư trú tại: Số C ngõ A T, phường T, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Duy L – sinh năm 1986;

HKTT và nơi cư trú tại: Số A Ngõ Đ, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là chị Phạm Hương T có HKTT và hiện cư trú tại: Số C, ngõ A T, phường T, thành phố Hà Nội và anh Lê Duy L có HKTT và hiện cư trú tại: Số A Ngõ Đ, phường H, thành phố Hà Nội nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi bổ sung Luật tố tụng dân sự năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/01/2018 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07. Quan hệ hôn nhân giữa Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L là hợp pháp. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng dần dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng, không tìm được tiếng nói chung mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải và khuyên nhủ. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ, chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm và chăm sóc nhau nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L xác nhận có 01 (một) con chung là:

Cháu Lê Phạm Khánh A; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 24/3/2018.

Hiện sức khỏe cháu bình thường.

Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L tự nguyện thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao cháu Lê Phạm Khánh A cho chị Phạm Hương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi các bên có thỏa thuận khác.

Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 14/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 11/01/2018 do UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội) cấp cho chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L xác nhận có 01 (một) con chung là:

Cháu Lê Phạm Khánh A, giới tính: Nữ, sinh ngày 24/03/2018;

Hiện sức khỏe cháu bình thường.

Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L tự nguyện thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Lê Phạm Khánh A cho chị Phạm Hương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi các bên có thỏa thuận khác.

Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Duy L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Hương T và anh Lê Duy L thỏa thuận chị Phạm Hương T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0015233 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u> :
- Người yêu cầu;
- VKSND Khu vực 3 – Hà Nội;
- Thi hành án DS TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND P. Tương Mai, TP. Hà Nội;

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 18/01/2018)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ